

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

Đợt 3 năm 2024

Vào lúc 09h00, ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại phòng họp số 1, Trường Đại học Kinh Bắc tổ chức họp Hội đồng tuyển sinh năm 2024, cụ thể như sau:

A. Thành phần:

1. Cô Đào Thị Bích Thủy – Chủ tọa
2. Các thành viên của Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký năm 2024

B. Nội dung cuộc họp:

1. Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) xét và thông qua danh sách thí sinh trúng tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2024 của Trường Đại học Kinh Bắc.

2. Căn cứ pháp lý

a) Quy chế tuyển sinh số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non và các văn bản hướng dẫn tuyển sinh năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đề án tuyển sinh đại học năm 2024 và điểm trúng tuyển của Trường Đại học Kinh Bắc.

3. Hội đồng tuyển sinh báo cáo số liệu thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ đại học đợt 3 năm 2024:

a) Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển: 99 thí sinh (có danh sách đính kèm)

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số lượng
1.	Dược học	7720201	2
2.	Y học cổ truyền	7720115	25
3.	Y khoa	7720101	72
Tổng số			99

b) Phương thức xét tuyển: 04 thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả học bạ THPT và 95 thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức sử dụng bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề.

c) Điểm trúng tuyển các ngành:

Ngành	Mã ngành	Sử dụng kết quả học bạ THPT	Sử dụng bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành dự tuyển
Dược học	7720201	Học lực lớp 12 xếp loại giỏi trở lên	Tiêu chí 1: Học lực lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm TBC các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8.0 trở lên;
Y học cổ truyền	7720115		Tiêu chí 2: Tốt nghiệp THPT loại Giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
Y khoa	7720101		Tiêu chí 3: Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại Giỏi trở lên và có điểm TBC học bạ lớp 12 đạt từ 5.0 trở lên; Tiêu chí 4: Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo và có điểm TBC học bạ lớp 12 đạt từ 5.0 trở lên.

4. Các thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận.

C. Kết luận:

Sau khi thảo luận, 100 % thành viên Hội đồng nhất trí với kết luận:

1. Thông qua danh sách 99 thí sinh trúng tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2024 (có danh sách kèm theo). Đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2024.

2. Trung tâm tuyển sinh và hợp tác doanh nghiệp, Ban Tuyển sinh phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển theo quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 10h00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

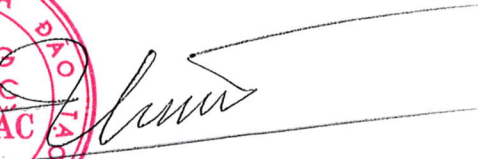

Nguyễn Minh Thương


Trần Hồng Linh

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

Phó Hiệu trưởng

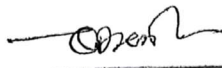


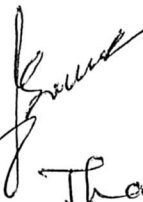

ThS. Đào Thị Bích Thủy

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA HỌP


Nguyễn Vũ Phương


Nguyễn Thị Oanh


Vũ Văn Điền


Thái Sơn

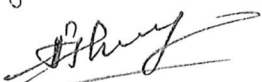

Nguyễn Thị Huyền Trang


Ngô Thị Bích Phương


Nguyễn Đức Anh

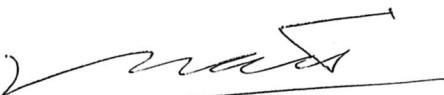

Đoàn Hồ Chí


Lê Thị Tuyết Mai


Đinh Thị Nhung


Nguyễn Thị Ngọc


Đoàn Thị Huyền


Đỗ Đình Long


Nguyễn Văn Sơn


Nguyễn Thị Thuý

(Kèm theo Biên bản họp ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Hội đồng tuyển sinh trình độ đại học)

Handwritten signature

STT	Mã HS	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	TBC lớp 12	Học lực lớp 12	Khu vực	Đối tượng	Mã tỉnh	Mã huyện	Ghi chú
24	TS 34	034094012263	Giang Văn Hiệu	17/05/1994	7720101	Y khoa	500	5,9	TB	2NT		26	08	
25	TS 36	038086003812	Lê Văn Hòa	15/7/1986	7720101	Y khoa	500	5,8	TB	2NT		28	17	
26	TS 38	027099004555	Trương Việt Hoàng	11/09/1999	7720101	Y khoa	500	7,2	Khá	2		19	09	
27	TS 39	024182012335	Nguyễn Thị Hồng	22/12/1982	7720101	Y khoa	500	6,6	Khá	1		18	08	
28	TS 46	025089017333	Nguyễn Văn Hữu	20/04/1989	7720101	Y khoa	500	6,1	TB	2NT		15	14	
29	TS 49	001090061819	Nguyễn Tiến Lâm	01/01/1990	7720101	Y khoa	500	6,2	TB	2		01	14	
30	TS 51	015088007693	Bùi Văn Liêm	05/08/1988	7720101	Y khoa	500	6,5	Khá	2NT		13	07	
31	TS 57	024087018260	Thân Ngọc Minh	10/04/1987	7720101	Y khoa	500	6,0	TB	2		18	11	
32	TS 58	022089000392	Vũ Văn Nam	02/05/1989	7720101	Y khoa	500	6,4	TB	2		03	10	
33	TS 61	035192003230	Nguyễn Thị Thúy Nga	20/6/1992	7720101	Y khoa	500	6,3	TB	2NT		24	05	
34	TS 63	038194025262	Nguyễn Thị Ngọc	26/07/1994	7720101	Y khoa	500	7,0	Khá	2NT		28	31	
35	TS 65	052087015350	Đỗ Đình Nhứt	10/05/1987	7720101	Y khoa	500	5,0	TB	2		37	10	
36	TS 66	026091001831	Nguyễn Văn Phương	10/01/1991	7720101	Y khoa	500	6,5	TB	2		16	01	
37	TS 68	060190000131	Lê Thị Phượng	11/08/1990	7720101	Y khoa	500	6,0	TB	1		17	09	
38	TS 74	001095029251	Đỗ Xuân Quân	05/10/1995	7720101	Y khoa	500	5,9	TB	2		01	12	
39	TS 77	038092040119	Trần Văn Quỳnh	10/09/1992	7720101	Y khoa	500	6,7	Khá	1		28	10	
40	TS 78	024095017565	Nguyễn Tiến Sĩ	17/04/1995	7720101	Y khoa	500	6,9	Khá	1		18	03	
41	TS 81	026201004100	Hoàng Thái Sơn	20/01/2001	7720101	Y khoa	500	7,4	Khá	2NT		16	10	
42	TS 84	025093008407	Triệu Khắc Toàn	13/09/1993	7720101	Y khoa	500	6,6	Khá	2		15	01	
43	TS 88	024089007844	Hà Văn Tuấn	31/10/1989	7720101	Y khoa	500	6,1	TB	2NT		18	06	
44	TS 91	033087002849	Trần Đức Thanh	04/02/1987	7720101	Y khoa	500	5,5	TB	2NT		22	03	
45	TS 92	036203014176	Nguyễn Như Thành	25/10/2003	7720101	Y khoa	500	8,0	Khá	2NT		25	05	
46	TS 93	034099014797	Nguyễn Tuấn Thành	07/02/1999	7720101	Y khoa	500	8,1	Khá	2NT		26	07	
47	TS 95	024093011173	Bùi Văn Thắng	19/04/1993	7720101	Y khoa	500	6,1	TB	2NT		18	01	
48	TS 96	024183020138	Phạm Thị Thòa	20/08/1983	7720101	Y khoa	500	5,7	TB	2NT		18	10	
49	TS 100	024193009357	Nguyễn Thị Thương	27/03/1993	7720101	Y khoa	500	7,5	Khá	2NT		18	05	
50	TS 103	084191009805	Lê Thị Bích Truyền	29/05/1991	7720101	Y khoa	500	6,9	Khá	1		58	01	
51	TS 134	019198000164	Hoàng Thị Kim	11/02/1998	7720101	Y khoa	500	7,6	Khá	01		12	01	
52	TS 79	019190013257	Dương Thị Sơn	14/10/1990	7720101	Y khoa	500	5,8	TB	2		12	01	
53	TS 98	030197016386	Nguyễn Thị Thúy	15/09/1997	7720101	Y khoa	500	7,1	Khá	2NT		21	12	

Đinh

STT	Mã HS	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	TBC lớp 12	Học lực lớp 12	Khu vực	Đối tượng	Mã tỉnh	Mã huyện	Ghi chú
54	BTS3	036095018954	Vũ Văn Dũng	02/07/1995	7720101	Y khoa	500	5,4	TB	1		18	05	
55	BTS4	026096012850	Kim Anh Hoan	13/08/1990	7720101	Y khoa	500	7,9	Khá	1		63	01	
56	BTS5	027093009176	Trần Văn Hải	27/10/1993	7720101	Y khoa	500	5,9	TB	1		54	08	
57	BTS6	035193005426	Nguyễn Thị Thanh Phương	29/11/1993	7720101	Y khoa	500	7,7	Khá	2NT		22	10	
58	BTS7	025192006040	Trần Thị Phụng	12/03/1992	7720101	Y khoa	500	6,3	TB	1		36	01	
59	BTS8	003420000068	Trần Long Thái	30/08/2000	7720101	Y khoa	500	6,5	Khá	2NT		22	08	
60	BTS9	025204009699	Nguyễn Hoàng Diệp	24/07/2004	7720101	Y khoa	500	6,6	Khá	2		18	01	
61	BTS10	024091002290	Nguyễn Văn Đoàn	05/04/1991	7720101	Y khoa	500	7,6	Khá	2		46	5	
62	BTS11	040090006911	Dương Văn Thịnh	22/02/1990	7720101	Y khoa	500	5,9	TB	2		25	4	
63	BTS15	024091000662	Hà Thanh Hải	24/09/1991	7720101	Y khoa	500	7,2	Khá	2NT		16	4	
64	BTS16	024201003775	Dương Ngọc Khánh	06/10/2001	7720101	Y khoa	500	5,8	TB	2NT		19	8	
65	TS 124	024090018203	Phạm Công Trọng	27/02/1990	7720115	Y học cổ truyền	500	5,5	TB	3		3	2	
66	TS 114	034300012234	Phạm Thị Huệ	12/06/2000	7720115	Y học cổ truyền	500	6,8	Khá	1		15	3	
67	TS 117	091093000254	Cao Hoàng Hải Long	03/06/1993	7720115	Y học cổ truyền	500	8,1	Giỏi	2		26	1	
68	TS 118	033185002064	Phí Thị Luyến	05/07/1985	7720115	Y học cổ truyền	500	7,7	Khá	1		15	10	
69	TS 121	064096005183	Ngô Nhật Tín	06/02/1996	7720115	Y học cổ truyền	500	6,6	TB	1		18	10	
70	TS 125	033187005960	Vũ Thị Vân	19/07/1987	7720115	Y học cổ truyền	500	5,6	TB	1		29	4	
71	TS 119	024097000430	Nguyễn Văn Quân	22/02/1997	7720115	Y học cổ truyền	500	5,3	TB	2		18	1	
72	BTS1	072188006202	Phạm Thị Thơm	08/08/1988	7720115	Y học cổ truyền	500	7,5	Khá	2		18	8	
73	BTS18	024090018203	Phạm Công Trọng	27/02/1990	7720115	Y học cổ truyền	500	5,4	TB	1		18	5	
74	BTS19	020077001248	Lý Xuân Mạnh	26/02/1977	7720115	Y học cổ truyền	500	5,1	Yếu	1		10	9	
75	BTS20	002084010271	Nguyễn Khắc Hồng	27/01/1984	7720115	Y học cổ truyền	500	7,2	Khá	1		5	6	
76	BTS23	024204000631	Đặng An Bình	28/10/2004	7720115	Y học cổ truyền	500	7,8	Khá	2		18	1	
77	BTS31	024204000803	Cao Hoàng Nguyễn	15/04/2004	7720115	Y học cổ truyền	500	7,6	Khá	2		18	1	
78	BTS25	024076001558	Đỗ Quốc Việt	25/11/1976	7720115	Y học cổ truyền	500	5,9	TB	2NT		18	9	
79	BTS26	064193009300	Nông Thị Uyên	26/01/1993	7720115	Y học cổ truyền	500	5,9	TB	1		38	16	
80	BTS28	024085020840	Thân Văn Thụ	19/05/1985	7720115	Y học cổ truyền	500	6,2	TB	1		18	10	
81	BTS29	019086008602	Trần Tuấn Anh	01/07/1986	7720115	Y học cổ truyền	500	6,0	TB	1		12	7	
82	BTS30	019087007425	Nguyễn Văn Quang	21/07/1987	7720115	Y học cổ truyền	500	7,0	Khá	2		12	1	
III		Mã PTXT: 500	(Tốt nghiệp TC/CD từ loại Khá và ĐTBCL lớp 12 đạt từ 5.0 và có 3 năm kinh nghiệm chuyên môn đào tạo)											
83	TS 128	027184005095	Trần Thị Quyên	03/02/1984	7720201	Dược học	500	5,8	TB	2NT		19	08	

1.00

STT	Mã HS	CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Mã ngành	Tên ngành	Mã PTXT	TBC lớp 12	Học lực lớp 12	Khu vực	Đối tượng	Mã tỉnh	Mã huyện	Ghi chú
84	TS 07	027088008619	Nguyễn Văn Chiêm	06/10/1988	7720101	Y khoa	500	7,1	Khá	2		21	02	
85	TS 08	030096008056	Trần Khắc Chiến	21/12/1996	7720101	Y khoa	500	5,8	TB	2		18	01	
86	TS 25	024095005098	Ngô Quang Hải	26/11/1995	7720101	Y khoa	500	6,6	TB	14		01	02	
87	TS 27	001194011907	La Thị Thu Hằng	29/09/1994	7720101	Y khoa	500	6,5	Khá	2		26	01	
88	TS 31	031084000096	Ngô Xuân Hiền	06/08/1984	7720101	Y khoa	500	7,3	Khá	2NT		21	12	
89	TS 40	030194006045	Trần Thị Huệ	06/07/1994	7720101	Y khoa	500	6,4	TB	2		15	01	
90	TS 43	025085018228	Nguyễn Quốc Hùng	02/09/1985	7720101	Y khoa	500	6,5	Khá	2		19	09	
91	BTS34	012092005604	Thào A Thắng	17/01/1992	7720101	Y khoa	500	6,5	TB	1		7	4	
92	BTS38	017091009892	Nguyễn Việt Hưng	05/09/1991	7720101	Y khoa	500	6,7	Khá	1		23	8	
93	BTS42	020092009445	Vy Văn Hội	01/06/1992	7720115	Y học cổ truyền	500	6,7	TB	1		10	11	
94	BTS44	080088000555	Trần Hưng Thời	02/09/1988	7720115	Y học cổ truyền	500	5,4	TB	2NT		47	7	
95	BTS45	024091008472	Đào Văn Đồng	25/08/1991	7720115	Y học cổ truyền	500	5,9	TB	1		18	10	
96	BTS46	027084012483	Nguyễn Đình Huy	10/08/1984	7720115	Y học cổ truyền	500	7,1	Khá	2NT		19	3	
97	BTS47	024085009877	Hoàng Văn Thao	14/10/1985	7720115	Y học cổ truyền	500	6,5	Khá	2NT		18	9	
98	BTS50	024187003057	Nguyễn Thị Ánh Vân	20/07/1987	7720115	Y học cổ truyền	500	6,9	Khá	1		18	10	
IV			Mã PTXT: 500 (Học lực lớp 12 đạt Khá và có 3 năm kinh nghiệm chuyên môn đào tạo và đã tốt nghiệp TC/CD)											
99	TS 35	033192005633	Vũ Thị Hiệu	10/3/1992	7720101	Y khoa	500	6,5	Khá	2NT		22	08	

Đã kiểm tra

Danh sách bao gồm: 99 thí sinh./.

